

KINH BỒ TÁT THIỆN GIỚI

QUYỂN 4

Phẩm 10: BỐ THÍ CỦA ĐỊA BỒ TÁT

Bồ-tát Ma-ha-tát cầu đạo quả Bồ-đề vô thượng, trang nghiêm đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật. Đó là Bố thí Ba-la-mật, Trì giới Ba-la-mật, Nhẫn nhục Ba-la-mật, Tinh tấn Ba-la-mật, Thiền định Ba-la-mật, Trí tuệ Ba-la-mật.

Thế nào gọi là Bồ-tát bố thí Ba-la-mật? Bồ-tát bố thí có chín thứ: Một là tánh thí. Hai là tất cả thí. Ba là nan thí. Bốn là tất cả tự thí. Năm là người thiện thí. Sáu là tất cả hành thí. Bảy là vì trừ thí. Tám là tự lợi, lợi tha thí. Chín là tịch tĩnh thí.

Tánh thí tức là tự lợi lợi tha, mình và người đều lợi, bên trong phát tâm thiện, thân khẩu ý nghiệp thiện, đối với tài vật tâm không tham tiếc. Đó gọi là thí. Bồ-tát thực hành bố thí, trì giới, tinh tấn, tin mười hai bộ kinh, tin nhân tin quả, tùy vật chúng sinh mong cầu tâm không sên tiếc, dùng thân khẩu ý nghiệp như vậy bố thí tài sản vật dụng, năm việc như vậy tức là năm ấm. Đây gọi là tánh thí.

Thế nào gọi là tất cả thí? Tất cả thí có hai thứ: Một là vật bên trong. Hai là vật bên ngoài. Bồ-tát Ma-ha-tát ở trong vô lượng đời vì bố thí chúng sinh mà thọ thân ấm ấy. Đây gọi là vật bên trong. Bồ-tát Ma-ha-tát vì loài quỷ ăn đồ vứt bỏ, tự ăn rồi nhả ra bố thí cho loài quỷ. Đây gọi là vật bên trong. Không phải hai việc này thì gọi là bố thí bên ngoài. Bồ-tát Ma-ha-tát xả thân bố thí gồm hai việc: Một là Bồ-tát không được tự tại. Hai là thuộc người khác. Có người cầu mà không bố thí thì không thể chứng đắc đạo quả Bồ-đề vô thượng. Đây gọi là Bồ-tát không được tự tại. Thuộc người khác tức là Bồ-tát Ma-ha-tát vì đạo Bồ-đề, nên thân thuộc về chúng sinh; như người thế gian, vì thức ăn y phục mà làm nô

bộc cho người khác. Bồ-tát Ma-ha-tát đối trong tự thân không được tự tại. Tất cả chúng sinh đối với thân, đầu, mắt, tủy não, tay chân của Bồ-tát, tùy ý lấy dùng mà được tự tại. Bồ thí bên ngoài có hai việc: Một là vì lợi ích cho chúng sinh. Hai là tâm không tham tiếc. Bồ-tát Ma-ha-tát đối với hai việc bồ thí trong ngoài này, có bồ thí và không bồ thí. Bồ-tát Ma-ha-tát quán sát các chúng sinh sau khi thọ thí rồi không được lợi lạc thì không thực hành bồ thí, nếu sau khi thọ thí đạt được lợi lạc thì liền thực hành bồ thí. Nếu Bồ-tát biết do dùng thân bồ thí khiến chúng sinh thọ khổ bị trở ngại nơi việc thực hành pháp thiện, và biết rõ người cầu phi pháp thì cũng không nên bồ thí. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát thấy trăm ngàn vạn ức chúng sinh vì nhân duyên phi pháp mà cầu chẳng được, thì dầu tan thân mất mạng cũng không vì việc này mà thực hành bồ thí. Người cầu phi pháp đó là giết hại, trộm cắp, lừa dối. Như vậy gọi là không bồ thí.

Lại có trường hợp không thí. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát tự biết thân mình có thể làm nhiều lợi ích, nếu có vô lượng chúng sinh đến cầu thì không nên bồ thí mà cũng gọi là thí. Vì sao? Vì có tâm tịnh. Nếu biết là ma và quyến thuộc của ma thì không nên bồ thí. Nếu có người bị ma làm mê loạn, lúc đến đốc cầu cũng không nên bồ thí. Như có người bị ma làm mê hoặc não loạn, đến van nài cầu xin cũng không nên bồ thí. Đây gọi là không thí bên trong.

Không thí bên ngoài tức là lửa, độc, đao, rựa có thể làm nhân duyên ác cho chúng sinh, nên Bồ-tát trọn không dùng những thứ này bồ thí cho chúng sinh, nếu có thể làm việc lợi ích thì dùng để bồ thí. Bồ-tát Ma-ha-tát trọn không vì người mà tạo nghiệp ác, nếu biết có người sau khi thọ thí rồi ắt làm việc ác thì cũng không bồ thí cho họ. Đây cũng gọi là thí. Vì sao? Vì tâm tịnh. Tay tuy không thí mà tâm đã xả. Vì sao? Vì Bồ-tát biết nhất định người này sau khi thọ thí, ắt tạo vô lượng nghiệp ác, đọa vào ba đường ác, nên không bồ thí. Nếu Bồ-tát biết người thọ được vật tâm sinh hoan hỷ, nhưng biết họ không tránh khỏi sự khổ trong ba đường ác, thì cũng không nên bồ thí. Bồ-tát Ma-ha-tát trọn không dạy người giăng bẫy, săn bắn, cũng không dạy người phụng sự Bà Tẩu thiên. Tự mình không giết dê để cúng tế thiên thần, cũng không dạy người giết dê cúng tế trời, không dùng lưới bẫy bồ thí cho người đến cầu. Tất cả sự đánh đập mắng nhiếc, gông cùm đều không bồ thí cho người. Nếu có người khốn khổ bần cùng sầu não, muốn tự giết mình, đến cầu đao, rựa, cũng không nên bồ thí, cũng không dạy người nhảy từ non cao xuống vực thẳm, hoặc nhảy vào lửa để mất thân mạng. Nếu

có người bệnh đến cầu xin thuốc, nếu là thuốc cấm thì không thí cho họ. Người tham ăn khi thấy họ no rồi cũng không nên bố thí. Đây gọi là không bố thí. Bồ-tát Ma-ha-tát không đem cha mẹ, Sư trưởng mà bố thí. Nếu là quốc vương không nên tự tiện lấy vợ con của họ để bố thí cho người, chỉ trừ trong thành ấp, thôn xóm, quốc độ, nếu là vợ con của mình, cho đến đầy tớ, quyến thuộc, trước nên dùng lời nhẹ nhàng an ủi, khuyên nhủ, nhưng tâm họ không chịu thì cũng không nên lấy đem bố thí. Giả sử họ ưng chịu thì cũng không nên thí cho người ác, La-sát, quỷ ác, hạng Chiên-đà-la. Tuy dùng thành ấp, thôn xóm, quốc độ bố thí cho người, nhưng trọn không bố thí cho người bạo ác, cũng không lén lấy của cải hiện có của cha mẹ, sư trưởng, vợ con, tôi tớ, người hầu mà bố thí cho người. Bồ-tát không dùng phi pháp cầu tài sản vật dụng để bố thí. Lúc thực hành bố thí, không sân hận, đánh đập, mắng nhiếc quyến thuộc của mình, nên dùng lời thiện dạy dỗ khiến họ hoan hỷ, nói rõ phước báo như vậy người cũng có phần. Bồ-tát hành bố thí thì tâm bình đẳng, không xét ruộng phước và chẳng phải ruộng phước, không xét oán thân, chủng tánh tôn quý hay thấp kém, vật đã hứa cho trọn không hối hận, vật hứa cho nhiều trọn không lấy bớt, trước hứa đồ tốt sau không dùng đồ xấu để cho, tuy hứa cho đồ xấu hoặc ít, có thể cho nhiều, cho đồ tốt. Bồ-tát lúc hành thí không có tâm chẳng vui, sân hận tán loạn, thí rồi trọn không tính toán việc báo ân đối với người thọ thí. Lúc bố thí không vì người thọ là tôn quý mà cung kính tay dâng, người thọ là thấp kém cũng không quăng ném để cho. Nếu người thọ đánh mắng hoặc cướp đoạt, Bồ-tát trọn không vì vậy mà sinh sân hận, chỉ trách phiền não, không trách người này, đối với người ấy nên sinh tâm thương xót, trọn không suy nghĩ nhân sự thí này mà ta sẽ chứng đắc đạo quả Bồ-đề vô thượng, không nghĩ nhân bố thí này cũng có thể trang nghiêm Bồ-đề. Không vì cầu quả mà thực hành bố thí, tất cả chỗ thí đều hồi hướng về đạo quả Bồ-đề vô thượng. Không vì người khác dạy nên thực hành bố thí, không vì nghe có quả báo của bố thí mà thực hành bố thí. Như trong kinh nói, thí thức ăn được sức lực, thí y phục được sắc đẹp, thí xe cộ được sự vui, thí đèn được mắt sáng, thí phòng nhà được vật tùy ý, trọn không mong đạt các quả như vậy mà thực hành bố thí, chỉ vì thương xót mà thực hành bố thí, vì phá trừ sự bần cùng nên thực hành bố thí, vì điều phục chúng sinh đạt được đạo quả giác ngộ tột bậc nên thực hành bố thí, không bố thí vật phi thí. Phi thí là không dùng thức ăn thừa để bố thí cho Thánh nhân, nếu chẳng phải Thánh nhân, không cầu thì không bố thí, không đem thức ăn thừa bố thí cho cha mẹ, sư trưởng

và người có đức, nếu họ dốc cầu thì nên bố thí, trọn không dùng các thứ thức ăn có lẫn đờm dãi, mồ hôi, phân dơ mà bố thí, không đem thức ăn ô uế mà bố thí cho người.

Phàm khi bố thí thức ăn hoặc nhiều hoặc ít, trước nói sau thí không nói không thí, người không ăn hành không dùng thức ăn có hành bố thí, người không ăn thịt không dùng thức ăn có thịt bố thí, người không uống rượu không dùng thức ăn có rượu bố thí, nếu có rượu thơm cũng không dùng để bố thí. Đây gọi là vật bất tịnh không nên dùng bố thí. Bồ-tát Ma-ha-tát khi thấy người đến cầu xin liền bố thí, trọn không vì việc bố thí để sai khiến họ, không vì sự vui nơi cõi trời mà bố thí, không vì danh xưng mà bố thí, không cầu báo ân mà bố thí, không vì cầu thân làm Chuyển luân Thánh vương mà bố thí, không vì cầu thân Ma thiên, Phạm thiên mà bố thí, không vì quốc vương trưởng giả cung kính cúng dường tôn trọng mà bố thí, có ít vật còn bố thí, huống là có nhiều. Không vì lừa dối mà hành bố thí, không vì phá hoại quyến thuộc người khác thành quyến thuộc mình, cho đến xóm làng, thành ấp, quốc độ mà thực hành bố thí. Bồ-tát khi hành bố thí tay dâng bậc thượng tòa, cho đến các vị Sa-di và người trì giới, hủy giới, tâm không mệt mỏi. Lúc Bồ-tát bố thí trọn không trách mắng người xin, không vì kiêu mạn mà bố thí. Bồ-tát Ma-ha-tát đối với tất cả vật thường sinh tâm xả, nếu có cất chứa vật đều vì chúng sinh, nếu biết Bồ-tát đã xả vật mà mình có phần trong ấy, tự lấy phần của mình thì không có tội. Bồ-tát Ma-ha-tát lúc thấy người đến cầu xin, tâm sinh hoan hỷ, như người bệnh nặng gặp thầy thuốc hay, tùy theo chỗ họ cần mà cho. Ba thời hoan hỷ, đó là chưa thí, lúc thí và thí rồi. Bồ-tát lúc thí thường phát tâm này: Giả sử trong một lúc có người giàu và nghèo đến xin, Bồ-tát nên tự suy nghĩ, nếu vật có nhiều nên bố thí cho cả hai, như vật có ít thì trước cứu người bần khổ. Làm được nguyện này ấy là nhân của đạo quả Bồ-đề vô thượng.

Keo kiệt có ba hạng là thượng, trung, hạ. Bồ-tát Ma-ha-tát trước phá trừ bậc hạ, do phá bậc hạ thì có thể phá trừ hai bậc trung và thượng, đã tự phá trừ rồi lại vì chúng sinh mà nói pháp phá bỏ tham lam keo kiệt, do thuyết pháp mà chúng sinh được lợi. Lại nữa, Bồ-tát đối với người không cầu xin gắng dùng vật bố thí, nếu không có tài vật, nên dùng phương tiện, sức lực tìm cầu mà bố thí, nếu không có của cải nên dùng pháp thí để giáo hóa chúng sinh: Nay ông tại sao không thực hành bố thí. Thấy người thực hành bố thí tâm sinh hoan hỷ, dùng thân lực giúp đỡ họ, nếu không có của cải nên dùng trí tuệ chỉ bày thiện ác cho chúng sinh. Lại nữa, Bồ-tát không dùng kinh sách chân chánh bố thí cho

người tà kiến, không vì sự sống mà bày bán kinh luật, như có người đọc tụng thì nên tặng cho họ, nếu keo kiệt không cho đây gọi là bần sển về pháp. Nếu có thể thuyết pháp nhưng không vì họ mà thuyết giảng, cũng gọi là bần sển về pháp. Nếu ta không thể đem pháp bố thí cho người, làm sao phá trừ phiền não cho tất cả chúng sinh. Bồ-tát trọn không thể nói: “Nay ta không có của cải thì không thể thực hành bố thí”, cũng không vì thế mà sân hận sâu não, nung đốt tâm mình; nên dùng phương tiện khéo léo an ủi người cầu xin: Nay ta chưa có nên không vừa ý. Vì sao? Vì từ lúc ban đầu phát tâm tự nói sẽ bố thí cho tất cả chúng sinh. Lại nữa, Bồ-tát nghe có người cầu thí đến, tức liền nghênh đón, vì họ mà thí giường tòa, lúc gặp rồi trước dùng lời nhỏ nhẹ thăm hỏi, tùy theo vật họ cần mà cung cấp đầy đủ. Bồ-tát Ma-ha-tát ban đầu phát tâm tự nói: Những vật nay ta hiện có sẽ thí cho mười phương chư Phật Bồ-tát và các chúng sinh. Ví như đệ tử dùng y bát dâng lên cho thầy, tuy thầy không nhận mà đệ tử vẫn được phước vô lượng. Bồ-tát cũng như vậy. Vật hiện có đem dâng cho chư Phật Bồ-tát, tuy chư Phật Bồ-tát không thọ nhận mà cũng khiến người thí được vô lượng phước, thường theo Bồ-tát như hằng hà sa. Bồ-tát Ma-ha-tát xem của cải của mình như chỗ gởi của mười phương chư Phật Bồ-tát, biết Phật Bồ-tát đối với vật này tâm không tham tiếc, cho nên Bồ-tát tự tại tùy ý bố thí cho chúng sinh. Cũng lại quán sát người không nên bố thí, nên can ngăn khuyến dụ, như vật này chẳng phải vật của ta, chính là vật hiện có của chư Phật Bồ-tát, dùng lời nhẹ nhàng khuyên bảo khiến người cầu xin không sân hận, vì thế Bồ-tát thành tựu đầy đủ tài thí và pháp thí. Đủ hai pháp thí rồi, biết tánh, biết nhân, biết quả, biết phân biệt. Nếu Bồ-tát bố thí cho người oán ghét, là nhân duyên của từ, nếu bố thí cho người khổ là nhân duyên của bi, nếu bố thí cho người có đức là nhân duyên của hỷ, nếu bố thí cho quyến thuộc, anh em, tôi tớ, là nhân duyên của xả. Đây gọi là nhân nơi trí tuệ thí.

Lại nữa, Bồ-tát biết hại tâm bố thí có bốn việc: Một là từ vô lượng đời đến nay không thực hành bố thí. Hai là của cải ít. Ba là tham đắm vật tốt. Bốn là không cầu quả báo lành ở đời sau. Bồ-tát Ma-ha-tát thấy người đến cầu, dầu có nhiều của cải mà không phát tâm thí. Đây gọi là Bồ-tát trong vô lượng đời không thực hành tâm thí. Lúc này, Bồ-tát nên dùng trí lực tự suy nghĩ: Ta vì từ vô lượng kiếp về trước không thực hành bố thí nên không phát tâm liền. Nay ta có nhiều tài vật và có người đến xin, nếu lại không bố thí thì đời vị lai sẽ tăng trưởng tâm keo kiệt, trọn không tùy thuận, không tu tâm thí.

Lại nữa, Bồ-tát thấy người đến xin, vì của cải ít mà không phát tâm thí, Bồ-tát nên dùng trí tuệ lực mà tự suy nghĩ: Ta vì nhân duyên của vô lượng nghiệp ác, trong vô lượng đời thân thuộc về người khác, chịu khổ não, đói khát, lạnh nóng, không thể tạo lợi ích cho vô lượng chúng sinh, vì duyên nghiệp này khiến thân ít của cải, nay nếu không bố thí thì đời sau lại tăng trưởng sự bần cùng khốn khổ. Nay ta nên dùng vật này bố thí cho người, tuy phải nghèo khổ nhưng không đến nỗi bị khổ như ba đường ác. Suy nghĩ như vậy, có thể trừ bỏ tâm keo kiệt vì của cải ít. Lại nữa, Bồ-tát thấy người đến cầu xin, đối với vật tốt sinh tâm tham đắm, không phát tâm thí. Lúc ấy, Bồ-tát nên dùng trí tuệ mà tự suy nghĩ: Ta đối với vật vô thường mà nghĩ là thường, trong chỗ vô ngã mà nghĩ là có ngã, nếu ta không bố thí thì sẽ tăng trưởng tâm tham đắm, đây là ta điên đảo, nên Bồ-tát có thể phá tan tâm tham đắm vật tốt. Lại nữa, Bồ-tát không cầu quả báo nên không thực hành bố thí. Lúc ấy, Bồ-tát nên tự suy nghĩ: Tất cả các pháp là vô thường không định, nếu là thường là định thì không cần bố thí. Vì sao? Vì không có nhân quả, do vô thường nên ắt có nhân quả, nay nếu không thí thì làm sao được quả Bồ-đề. Cho nên, Bồ-tát có thể phá trừ tâm không cầu quả báo mà thực hành bố thí. Bồ-tát Ma-ha-tát biết rõ bốn sự điên đảo, pháp không có nhất định, không có tướng thường, nên có thể phá trừ bốn tâm ác oán.

Lại nữa, Bồ-tát trong thân vắng lặng, chí tâm tự suy nghĩ: Giả sử ta có của cải, sẽ đem cúng dường chư Phật Bồ-tát, hoặc cúng dường tháp Tăng. Đây gọi là trí tuệ bố thí của Bồ-tát. Có của cải hoặc không cũng thường suy nghĩ như vậy. Pháp thí cũng như vậy. Đây gọi là tất cả thí.

Thế nào là Bồ-tát nan thí có thể thí? Bồ-tát Ma-ha-tát nếu có ít của cải thường đem bố thí, đây gọi là nan thí. Đối với vật mà tâm quý trọng tham đắm, trong vô lượng đời siêng năng mong cầu mà có, hoặc tổn hao sức lực phương tiện lớn lao mà được, dùng những vật như vậy bố thí cho người, đây gọi là nan thí. Thế nào là tất cả tự thí? Bồ-tát Ma-ha-tát hoặc tự mình bố thí, hoặc giáo hóa cha mẹ, anh em, quyến thuộc, vợ con, tôi tớ, khiến họ thực hành bố thí. Đây gọi là tất cả tự thí.

Thế nào là người thiện thí? Nếu thiện nam dùng tâm thiện bố thí, tâm tín thí, chí tâm thí, tự tay thí, thí đúng thời, thí như pháp đặc tài. Đây gọi là người thiện thí.

Thế nào là Bồ-tát tất cả hành thí? Do không cầu quả báo, thì gọi là tất cả hành thí. Thường thí cũng gọi là tất cả hành thí. Phước điền thí gọi là tất cả hành thí. Không quán phước điền và phi phước điền thí, gọi là tất cả hành thí. Không quán thời và phi thời, gọi là tất cả hành

thí. Không quán tài vật là có thể thí hay không thể thí. Đây gọi là tất cả hành thí. Thế nào là Bồ-tát vì diệt trừ cho nên thí? Nếu có chúng sinh đói khát khổ não, vì trừ việc này mà hành bố thí. Nếu lạnh thì thí áo, cầu xe thí xe, cầu anh lạc thí anh lạc, cho đến hương thoa, hương bột, tạp hoa, đèn đuốc, phòng nhà, mền nệm, thuốc thang, cũng lại như vậy. Đây gọi là vì dứt trừ nên thí.

Thế nào gọi là tự lợi lợi tha thí? Bồ-tát Ma-ha-tát nếu dùng tài thí, pháp thí bố thí cho người, có thể vì thân mình và thân chúng sinh mà làm hai đời vui, thường ban sự vui vô úy cho chúng sinh. Nếu gặp thú dữ như hổ lang, sư tử, các thú dữ, hỏa hoạn, nạn vua, giặc cướp, đều có thể cứu giúp. Đây gọi là vô úy thí. Bồ-tát Ma-ha-tát dùng pháp bố thí, phạm có tuyên thuyết đều không điên đảo. Đây gọi là pháp thí. Có thể khéo dạy bảo tất cả chúng sinh, đây gọi là pháp thí tịnh. Bồ-tát thí của cải tức tạo lợi ích trong hiện tại, thực hành pháp thí thì có thể tạo lợi ích cho hiện tại, và đời khác. Lại có tài thí, hoặc vì chúng sinh nên chịu sự khổ nơi hiện tại. Pháp thí không như vậy, vì có thể làm an vui cho đời này đời sau. Tài thí là bất tịnh, pháp thí là thanh tịnh gọi là vô biên, tài thí dễ đạt, pháp thí khó đạt. Đây gọi là tự lợi lợi tha thí.

Thế nào gọi là tịch tĩnh thí? Tịch tĩnh thí có mười thứ: Một là thí vô ngại. Hai là thí không sai lầm. Ba là thí phi trang nghiêm. Bốn là thí không có tâm tự cao. Năm là thí không có tâm tham đắm. Sáu là thí không xấu hổ. Bảy là thí không ưu sầu. Tám là thí, không thấp kém. Chín là thí không cầu báo ân. Mười là thí không cầu quả báo.

Thí vô ngại tức là Bồ-tát Ma-ha-tát khi thực hành bố thí, không bị tất cả công việc đời làm cho trở ngại. Tuy biết người cầu tâm không áy náy, nhưng nên mau đáp ứng chỗ cầu của họ. Đây gọi là thí vô ngại.

Thí không sai lầm tức Bồ-tát Ma-ha-tát trọn không nghĩ bố thí có quả báo, không có quả báo thiện ác, cũng không nói sát sinh hành thí mà được quả báo thiện như thuyết của Bà Tẩu. Do nhân duyên thí không tham đắm, mà được sự an vui ở thế gian và đạo quả Bồ-đề vô thượng. Đây gọi là thí không sai lầm.

Thí phi trang nghiêm tức là Bồ-tát Ma-ha-tát trọn không chứa vật vì trang nghiêm tốt mà hành bố thí, tùy chỗ bố thí trọn không cất chứa. Vì sao? Bồ-tát biết rõ thân mạng và của cải là vô thường khó giữ, gặp người đến cầu thường bố thí, trọn không nói đợi ta trang nghiêm rồi sau đó mới cho. Vì sao? Vì trang nghiêm thí thì không gọi là Bồ-tát trang nghiêm đạo quả Bồ-đề vô thượng. Nếu đợi trang nghiêm thí thì khiến chúng sinh chịu khổ não rồi.

Thí tâm không tự cao tức là Bồ-tát Ma-ha-tát thấy người đến cầu, sinh tâm nhún nhường, không tự khen ngợi ta là thí chủ, không cầu báo ân, không vì hơn người, vì danh xưng mà hành bố thí. Đây là thí tâm không tự cao.

Thí tâm không tham đắm tức là Bồ-tát Ma-ha-tát không đắm nơi danh xưng. Bồ-tát quán xét danh xưng như hư không, như gió không vướng mắc, nếu cầu danh mà thí thì không thể chứng đắc đạo quả Bồ-đề vô thượng cho nên Bồ-tát cầu đạo quả giác ngộ ấy thì không cần danh xưng. Đây là thí tâm không tham đắm.

Thí không xấu hổ tức là khi thực hành bố thí, luôn luôn hoan hỷ. Đây là thí không xấu hổ.

Thí không ưu sầu tức là Bồ-tát Ma-ha-tát dùng vật quý trọng bố thí rồi tâm không hối hận. Đây gọi là thí không ưu sầu.

Thí không thấp kém tức là Bồ-tát quán xét tất cả chúng sinh, tâm ấy bình đẳng, thấy đều vui vẻ nhìn ngắm. Đây gọi là thí không thấp kém.

Thí không cầu báo ân tức vì lòng thương xót nên tu tập từ bi, ban sự an vui, không cầu sự đền đáp. Đây gọi là thí không cầu báo ân.

Thí không cầu quả báo tức là Bồ-tát Ma-ha-tát lúc thực hành bố thí, không cầu thân Chuyển luân Thánh vương, hoặc ở cõi trời ba mươi ba, Ma thiên, Phạm thiên, của cải tự tại. Vì sao? Vì Bồ-tát quán xét các pháp hữu vi đều không bền chắc như là cây chuối, nên lúc bố thí không cầu quả báo. Đây gọi là thí không cầu quả báo.

Mười việc như vậy có thể khiến Bồ-tát thành tựu đầy đủ bố thí Ba-la-mật, chứng đắc đạo quả Bồ-đề vô thượng.
